

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2023/HS-ST

Ngày: 25-8-2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đào Văn Hòa

Ông Dương Thanh Bình

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Khánh Nhi là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:**  
Ông Huỳnh Kim Bình - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 60/2023/TLST-HS ngày 07/7/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 203/2023/QĐXXST-HS ngày 08/8/2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Duy L, sinh năm: 1990 tại Bình Định; nơi cư trú: Đ, thôn K, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Ngọc L1, sinh năm: 1965 và bà: Mai Thị H, sinh năm: 1965; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/3/2023 (Có mặt).

2. Huỳnh Tấn S, sinh năm: 1996 tại Bình Định; nơi cư trú: Xóm L, thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Huỳnh Tấn D, sinh năm: 1971 và bà: Châu Thị Bích L2, sinh năm 1977; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/3/2023 (Có mặt).

3. Nguyễn Phạm Nhật T, sinh năm: 2000 tại Bình Định; nơi cư trú: Đ, thôn K, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Tấn T1, sinh năm 1973 và bà: Phạm Thị L3, sinh năm 1976; vợ: Võ Hồ Đ, sinh năm 2001, con: Có 01 con sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/3/2023 (Có mặt).

4. Chế Hoàng Thanh T2 (N) sinh năm: 1990 tại Bình Định; nơi thường trú: Tổ A, khu phố C, phường L, thành phố Q, tỉnh Bình Định; chỗ ở: Tổ A, khu phố B, phường Đ, thành phố Q, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Chế Hoàng Minh Đ1, sinh năm 1969 và bà: Trần Thị Kim C, sinh năm 1970; vợ: Trương Thị Công T3, sinh năm 1986 (đã ly hôn vào năm 2013), con: Có 02 con: lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 28/9/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 18/9/2014 bị Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định xử phạt 27 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung của cả hai Bản án là 42 tháng tù. Ngày 26/4/2017 bị cáo chấp hành xong án phạt tù. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/3/2023 (Có mặt).

5. Trương Thanh T4, sinh năm: 2001 tại Bình Định; nơi thường trú: Thôn C, xã C, huyện P, Bình Định; chỗ ở: 3 T, thành phố Q, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trương Hồng M, sinh năm 1976 và bà: Hà Thị H1, sinh năm 1979; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/3/2023 (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Trần Duy L4, sinh năm: 2002 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn V, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định.

2. Chị Võ Hồ Đ, sinh năm: 2001 (Có mặt).

3. Bà Mai Thị H, sinh năm: 1965 (Có mặt).

Đồng trú: Đội 5, thôn K, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định.

4. Ông Trương Hồng M, sinh năm: 1976 (Có mặt).

Trú tại: Thôn C, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 35 phút ngày 17 tháng 3 năm 2023, Đoàn Biên phòng cửa khẩu C1 phối hợp cùng Phòng phòng chống ma túy và tội phạm Bộ đội Biên Phòng tỉnh B tiến hành tuần tra trên đoạn đường B, thành phố Q, Bình Định. Khi đến khu phố B, phường H, thành phố Q phát hiện Trương Thanh T4 (SN: 14/8/2001; nơi thường trú: Thôn C, xã C, P, Bình Định) và Chế Hoàng Thanh T2 (SN: 08/9/1990; nơi thường trú: Tổ A, KP3, phường L, thành phố Q, Bình Định) đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu đen, biển kiểm soát 77E1-782-94 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, Trương Thanh T4 giao nộp 01 gói ni lông kích thước (03x05)cm chứa các hạt tinh thể nghi là ma túy đá; Chế Hoàng Thanh T2 giao nộp 02 gói ni lông kích thước lần lượt gói thứ nhất là (03x04)cm và gói thứ hai là (1,5x03)cm chứa các hạt tinh thể nghi là ma túy đá. Trương Thanh T4 và Chế Hoàng Thanh T2 khai nhận số ma túy trên mua của Nguyễn Duy L (SN: 01/11/1990; nơi thường trú: Đ, thôn K, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định) trên đường mang về để sử dụng thì bị bắt quả tang.

Quá trình điều tra, xác định được như sau:

Đối với Nguyễn Duy L: Bản thân L có sử dụng ma túy, loại ma túy mà L sử dụng là ma túy “đá” (Methamphetamine). Thông qua mạng xã hội Nguyễn Duy L quen biết với một người thanh niên tên T2 (không rõ họ, tên, địa chỉ) sống ở thành phố Hồ Chí Minh có bán ma túy. Vào khoảng đầu tháng 2/2023 và ngày 07/3/2023 Nguyễn Duy L đã liên hệ với T2 mua 04 hộp 10 ma túy “đá” với giá 36.000.000 đồng. Mỗi lần mua ma túy T2 yêu cầu L gửi tiền theo đường xe khách tuyến Bắc – N, sau khi nhận được tiền thì khoảng 02 ngày sau T2 gửi ma túy ra Q cho L cũng theo đường xe khách tuyến N - B. Sau khi mua được ma túy, Nguyễn Duy L đem về nhà ở P, T, Bình Định cất giấu, chia nhỏ bán cho các đối tượng nghiện. Cụ thể, Nguyễn Duy L trực tiếp bán cho:

- Trương Thanh T4 02 lần 02 gói ma túy “đá” có khối lượng 0,4 gam thu được số tiền 600.000 đồng, thu lợi bất chính 200.000 đồng.

- Trần Duy L4 (SN: 06/4/2002; nơi thường trú: Thôn V, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định) 01 lần 01 gói ma túy “đá” có khối lượng 0,2 gam thu được số tiền 300.000 đồng, thu lợi bất chính 100.000 đồng.

- Huỳnh Tấn S 01 lần 01 gói ma túy “đá” có khối lượng 0,2 gam thu được số tiền 300.000 đồng, thu lợi bất chính 100.000 đồng.

- Nguyễn Phạm Nhật T 01 lần 01 gói ma túy “đá” có khối lượng 0,2 gam thu được số tiền 300.000 đồng, thu lợi bất chính 100.000 đồng.

- Chế Hoàng Thanh T2 01 lần 01 gói ma túy “đá” có khối lượng 0,4 gam thu được số tiền 500.000 đồng, thu lợi bất chính 200.000 đồng

Tổng cộng Nguyễn Duy L đã bán cho các đối tượng nghiện 06 lần có khối lượng 1,4 gam Methamphetamine thu được số tiền 2.000.000 đồng, thu lợi bất chính 700.000 đồng. Cơ quan điều tra khám xét nơi ở của Nguyễn Duy L thu giữ 11,1744 gam Methamphetamine.

Đối với Huỳnh Tấn S: Bản thân S có sử dụng ma túy, vào ngày 14/3/2023 do có nhu cầu sử dụng ma túy, nên S đến nhà Nguyễn Duy L mua 01 gói ma túy “đá” có khối lượng 0,2 gam với số tiền 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Huỳnh Tấn S đem về nhà (ở thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định) bỏ vào trong nỏ thủy tinh sử dụng hết một phần còn lại 0,1567 gam ở trong nỏ S cất giấu ở cuối chân giường trong phòng ngủ. Đến ngày 17/3/2023, Cơ quan điều tra khám xét thu giữ số ma túy trên. Ngoài ra, Huỳnh Tấn S đã 02 lần nhận ma túy từ Nguyễn Duy L đi bán cho các đối tượng nghiện. Cụ thể, Huỳnh Tấn S đã trực tiếp bán cho:

- Trần Duy L4 01 lần 01 gói ma túy “đá” có khối lượng 0,2 gam thu được số tiền 300.000 đồng, thu lợi bất chính 100.000 đồng. Số tiền thu được Huỳnh Tấn S đưa hết cho Nguyễn Duy L.

- Chế Hoàng Thanh T2 01 lần 01 gói ma túy “đá” có khối lượng 0,6 gam với giá 700.000 đồng, T2 chuyển vào ví MoMo cho Nguyễn Duy L 400.000 đồng còn nợ lại 300.000 đồng. Cả hai lần đi bán ma túy trên, Huỳnh Tấn S được Nguyễn Duy L trả công là 200.000 đồng.

Tổng cộng Huỳnh Tấn S đã giúp Nguyễn Duy L bán ma túy cho các đối tượng nghiện 02 lần 0,8 gam Methamphetamine thu được số tiền 700.000 đồng thu lợi bất chính 100.000 đồng. Số tiền thu được Nguyễn Duy L nhận hết và trả công cho Huỳnh Tấn S 200.000 đồng. Ngoài ra, Cơ quan điều tra khám xét nơi ở của Huỳnh Tấn S thu giữ 0,1567 gam Methamphetamine.

Đối với Nguyễn Phạm Nhật T: Bản Thân T cũng có sử dụng ma túy. Vào ngày 16, 17/3/2023 do có nhu cầu sử dụng ma túy, Nguyễn Phạm Nhật T đến nhà Nguyễn Duy L mua ma túy để sử dụng, trong lúc chờ L lấy ma túy để bán cho T, Nguyễn Duy L đã giao ma túy cho T trực tiếp bán cho các đối tượng nghiện. Cụ thể, bán cho:

- Trần Duy L4 01 lần 01 gói ma túy “đá” có khối lượng 0,2 gam thu được 300.000 đồng, thu lợi bất chính 100.000 đồng. Số tiền thu được Nguyễn Phạm Nhật T đưa hết cho Nguyễn Duy L.

- Chế Hoàng Thanh Tuấn 01 lần 02 gói ma túy “đá” có khối lượng 2,3843 gam (Trương Thanh T4 nhận ma túy) thu được số tiền 2.500.000 đồng, thu lợi bất chính 1.000.000 đồng. Số tiền trên Chế Hoàng Thanh T2 chuyển vào tài khoản V của Nguyễn Duy L. Cả hai lần bán ma túy trên, Nguyễn Phạm Nhật T được Nguyễn Duy L trả công 100.000 đồng bằng cách nạp tiền vào game.

Tổng cộng Nguyễn Phạm Nhật T đã giúp Nguyễn Duy L bán ma túy cho các đối tượng nghiện 02 lần 2,5843 gam Methamphetamine thu được số tiền 2.800.000 đồng, thu lợi bất chính 1.100.000 đồng.

Đối với Chế Hoàng Thanh T2 và Trương Thanh T4: Trưa ngày 17/3/2023, Chế Hoàng Thanh T2 điện thoại cho Nguyễn Duy L mua 01 gói ma túy “đá” có khối lượng 0,6 gam với số tiền 700.000 đồng, L đồng ý và hẹn T2 đến nhà lấy. Khi Chế Hoàng Thanh T2 đến, thì L đưa gói ma túy cho Huỳnh Tấn S mang ra bán cho T2, T2 chuyển 400.000 đồng mua ma túy vào tài khoản ví MoMo của Nguyễn Duy L, còn nợ lại 300.000 đồng. Sau khi nhận được ma túy, Chế Hoàng Thanh T2 mang đến ngôi nhà hoang trên đường Đ, thành phố Q sử dụng hết một phần, còn lại 0,2171 T2 cất giấu trong túi quần nhằm mục đích để sử dụng tiếp. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, do có nhu cầu sử dụng ma túy, nên Trương Thanh T4 và Chế Hoàng Thanh T2 đến nhà Nguyễn Duy L mua nửa hộp năm ma túy “đá” (Methamphetamine) có khối lượng 2,3843 gam với số tiền 2.500.000 đồng (số tiền này Chế Hoàng Thanh T2 chuyển qua tài khoản V của Nguyễn Duy L). Khi đến nhà Nguyễn Duy L, Trương Thanh T4 đi vào nhà L, tại đây L đưa 02 gói ma túy cho Nguyễn Phạm Nhật T mang ra bán cho Trương Thanh T4. Sau khi nhận được ma túy, Trương Thanh T4 đưa cho Chế Hoàng Thanh T2 02 gói ma túy: Chế Hoàng Thanh T2 lấy 01 gói ma túy có khối lượng 0,2550 gam cất giấu vào ốp lưng điện thoại, còn 01 gói ma túy có khối lượng 2,1293 gam đưa cho Trương Thanh T4 cất giấu. Sau đó cả hai điều khiển xe mô tô tìm địa điểm sử dụng thì bị Cơ quan điều tra kiểm tra, bắt giữ.

Tại Bản kết luận giám định số 135/KL-KTHS ngày 20/3/2023 của Phòng K1 - Công an tỉnh B kết luận:

- Các hạt tinh thể màu trắng (ký hiệu A1) đựng bên trong 01 gói ni lông hàn kín kích thước (3x5)cm gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,1293 gam là Methamphetamine.

- Các hạt tinh thể màu trắng (ký hiệu A2) đựng bên trong 01 gói ni lông hàn kín kích thước (3x4)cm gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2171 gam là Methamphetamine.

- Các hạt tinh thể màu trắng (ký hiệu A3) đựng bên trong 01 gói ni lông hàn kín kích thước (1,5x3)cm gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2550 gam là Methamphetamine.

- Các hạt tinh thể màu trắng (ký hiệu A4) đựng bên trong 01 gói ni lông hàn kín kích thước (5x9)cm gửi giám định là ma túy, có khối lượng 3,8611 gam là Methamphetamine.

- Các hạt tinh thể màu trắng (ký hiệu A5) đựng bên trong 01 gói ni lông hàn kín kích thước (4x7)cm gửi giám định là ma túy, có khối lượng 7,3133 gam là Methamphetamine.

- Các hạt tinh thể màu nâu (ký hiệu A6) bám dính bên trong 01 vỏ thủy tinh gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1567 gam là Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 70/CT-VKS-P1 ngày 05/7/2023 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo Nguyễn Duy L về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Huỳnh Tấn S về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Phạm Nhật T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Chế Hoàng Thanh T2, Trương Thanh T4 về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Duy L, Huỳnh Tấn S, Nguyễn Phạm Nhật T, Chế Hoàng Thanh T2, Trương Thanh T4 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Duy L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; bị cáo Huỳnh Tấn S phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; bị cáo Nguyễn Phạm Nhật T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; bị cáo Chế Hoàng Thanh T2, Trương Thanh T4 về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng: Điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy L từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51, Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Tấn S từ 07 đến 08 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; 12 đến 15 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp

hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt cho cả hai tội từ 08 năm đến 09 năm 03 tháng tù.

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phạm Nhật T từ 07 đến 08 năm tù.

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt: Bị cáo Chế Hoàng Thanh T2 từ 15 đến 18 tháng tù.

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt: Bị cáo Trương Thanh T4 từ 12 đến 15 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy khối lượng ma túy còn lại sau giám định; trả lại cho các bị cáo các điện thoại di động; trả lại cho bị cáo Trương Thanh T4 01 xe máy.

Truy thu số tiền 1.900.000 đồng bị cáo Nguyễn Duy L thu lợi bất chính nộp vào ngân sách nhà nước.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Thông qua mạng xã hội Nguyễn Duy L đặt mua 04 hộp 10 ma túy đá của một đối tượng tên T4 sống ở Tp . không rõ địa chỉ với giá 36.000.000 đồng. Sau đó chia

thành nhiều gói nhỏ để bán kiếm lời. L đã 06 lần bán ma túy cho các đối tượng nghiện ma túy và 04 lần giao ma túy cho Huỳnh Tấn S1 và Nguyễn Phạm Nhật T đi bán với tổng khối lượng 4,7843 gam Methamphetamine thu được 5.500.000 đồng, thu lợi bất chính 1.900.000 đồng. Cơ quan công an thu giữ tại nơi ở của L 11,1744 gam Methamphetamine, số ma túy này bị cáo cất giấu để bán lại kiếm lời. Do đó, hành vi nêu trên của Nguyễn Duy L phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Đối với Huỳnh Tấn S1 đã giúp Nguyễn Duy L bán ma túy cho các đối tượng nghiện ma túy 02 lần với khối lượng 0,8 gam Methamphetamine. Ngoài ra S cất giấu 0,1567 Methamphetamine để sử dụng. Do đó, bị cáo Huỳnh Tấn S1 phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Đối với Nguyễn Phạm Nhật T đã giúp Nguyễn Duy L bán cho các đối tượng ma túy 02 lần với khối lượng 2,5843 gam Methamphetamine. Do đó, bị cáo Nguyễn Phạm Nhật T phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Đối với Chế Hoàng Thanh T2 đã có hành vi cất giấu 0,4721 gam Methamphetamine, ngoài ra Chế Hoàng Thanh T2 còn đưa 2,1293 gam Methamphetamine cho Trương Thanh T4 để sử dụng. Do đó, bị cáo Chế Hoàng Thanh T2 phạm vào “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Đối với Trương Thanh T4 đã có hành vi cất giấu 2,1293 gam Methamphetamine, ngoài ra Trương Thanh T4 còn đưa 0,2550 gam ma túy cho Chế Hoàng Thanh T2 cất giấu để sử dụng. Do đó, bị cáo Trương Thanh T4 phạm vào “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi nêu trên của các bị cáo không chỉ xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do đó cần phải xử phạt bị cáo thật nghiêm khắc để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

Xét vai trò từng bị cáo thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Duy L là người trực tiếp liên hệ mua 4 hộp 10 ma túy đá với giá 36.000.000 đồng rồi chia nhỏ ra để bán cho các đối tượng nghiện ma túy để kiếm lời. Trong đó, L đã 06 lần bán ma túy cho các đối tượng nghiện ma túy và 04 lần giao ma túy cho Huỳnh Tấn S1 và Nguyễn Phạm Nhật T đi bán với tổng khối lượng 4,7843 gam Methamphetamine và bị thu giữ 11,1744 gam Methamphetamine chưa kịp bán. Bị cáo đã thu lợi bất chính được 1.900.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép

chất ma túy” với hai tình tiết định khung hình phạt “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Methamphetamine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam” được quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này bị cáo giữ vai trò chính nên bị cáo phải chịu hình phạt cao hơn các bị cáo khác.

Bị cáo Huỳnh Tấn S và Nguyễn Phạm Nhật T đã có hành vi giúp cho bị cáo L bán ma túy cho các đối tượng nghiện ma túy trên địa bàn huyện tuy P và thành phố Q 02 lần, nên các bị cáo S, Tân phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết “Phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo giữ vai trò vừa là người thực hành vừa là người giúp sức. Ngoài ra, bị cáo S còn có hành vi cất giấu ma túy nhằm mục đích để sử dụng. Do đó, cần xử phạt các bị cáo hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tham gia trong vụ án, nhưng mức án phải thấp hơn bị cáo Nguyễn Duy L.

Các bị cáo Chế Hoàng Thanh T2 và Trương Thanh T4 có hành vi cất giấu ma túy để sử dụng, trong đó bị cáo Chế Hoàng Thanh T2 có nhân thân xấu, đã hai lần bị kết án nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện bản thân, ra tù một thời gian lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Cho thấy bị cáo không có ý thức chấp hành pháp luật. So với bị cáo Chế Hoàng Thanh T2 thì bị cáo Trương Thanh T4 có nhân thân tốt, do đó mức án áp dụng đối với bị cáo Chế Hoàng Thanh T2 phải cao hơn bị cáo Trương Thanh T4 mới đảm bảo tính công bằng của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Duy L, Huỳnh Tấn S, Nguyễn Phạm Nhật T, Chế Hoàng Thanh T2, Trương Thanh T4 đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Huỳnh Tấn S, Nguyễn Phạm Nhật T, Trương Thanh T4 đã tham gia nghĩa vụ quân sự nên được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tất cả các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

#### [5] Phân xử lý vật chứng:

- Vô, bao bì đựng mẫu vật; 01 (một) nỏ thủy tinh; 1,9953 gam mẫu A1; 0,1592 gam mẫu A2; 0,1879 gam mẫu A3; 3,7168 gam mẫu A4; 7,1637 gam mẫu A5 và 0,1105 gam mẫu A6 còn lại sau giám định, có đóng dấu tròn của Phòng K1 Công an tỉnh B; 01 (một) phong bì niêm phong có chữ ký của Lê Quốc K, Phạm Thế N1, Đặng Bá H2 và Nguyễn Duy L có đóng dấu tròn của Đoàn Biên phòng Cửa khẩu cảng Q là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng nên theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

- Truy thu số tiền 1.900.000 đồng bị cáo Nguyễn Duy L thu lợi bất chính nộp vào ngân sách nhà nước.

- 01 (một) xe máy hiệu Exciter màu đen, BKS 77E1-782.94, số máy: G3M5E-129983, số khung: RLCUG1210NY065821; 01 (một) điện thoại Oppo màu xanh, có số Imei 1: 860821053151815, số Imei 2: 860821053151807, gắn 01 sim 086.2598711 đã qua sử dụng (hiện tại máy không khởi động được) là tài sản của bị cáo Trương Thanh T4 nên theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo Trương Thanh T4.

- 01 (một) điện thoại Vivo màu xanh, chưa kiểm tra chất lượng bên trong, đã qua sử dụng (hiện tại máy không khởi động được) là tài sản của bị cáo Chế Hoàng Thanh T2 nên theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo Chế Hoàng Thanh T2.

- 01 (một) điện thoại Oppo màu xanh, Imei 1: 863851049538111, Imei 2: 863851049538103, gắn sim 034.8123114 đã qua sử dụng (hiện tại máy không khởi động được), không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 (một) điện thoại Vivo màu xanh, Imei 1: 867251051038165, Imei 2: 867251051038173, gắn 02 sim 086.9486864, 037.5966714 đã qua sử dụng (hiện tại máy không khởi động được), không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 (một) điện thoại Nokia màu đen, chưa kiểm tra chất lượng bên trong, số Imei 1: 357709105950328, số Imei 2: 357709107950326 đã qua sử dụng; 02 (hai) thẻ ngân hàng, trong đó có 01 thẻ Ngân hàng MB có số Serial 41KS79Q và 01 thẻ ngân hàng V mang tên Nguyễn Duy L là tài sản của bị cáo Nguyễn Duy L nên theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo Nguyễn Duy L.

- 01 (một) điện thoại hiệu Iphone 11 Pro Max màu vàng, Imei: 353892108213953, gắn sim 039.9795797 đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo Nguyễn Phạm Nhật T theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo Nguyễn Phạm Nhật T.

- 01 (một) điện thoại hiệu Iphone 8 màu vàng, Imei: 356087091890902, gắn sim 079.9448064 đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại hiệu Iphone 6s Plus màu vàng, Imei: 355734072502904, không gắn sim, đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo Huỳnh Tấn S nên theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo Huỳnh Tấn S.

[6] Về án phí: Theo quy định tại các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, các bị cáo Nguyễn Duy L, Huỳnh Tấn S, Nguyễn Phạm Nhật T, Chế Hoàng Thanh T2, Trương Thanh T4 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Xét đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với một phần nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận một phần.

[8] Vấn đề khác:

- Trong vụ án này còn có người thanh niên tên T4 đã bán ma túy cho Nguyễn Duy L nhưng Cơ quan điều tra không có căn cứ để tiến hành xác minh làm rõ nhân thân của đối tượng này để xử lý theo pháp luật.

- Đối với hành vi cất giữ khẩu súng và 10 viên đạn của Nguyễn Duy L. Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh B đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối Nguyễn Duy L về tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*” quy định tại Điều 304 Bộ luật Hình sự.

- Đối với Trần Duy L4 đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nên Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ vi phạm hành chính của đối tượng trên đến Đoàn Biên phòng Cửa khẩu cảng C1 để xử lý theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Duy L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Huỳnh Tấn S phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; bị cáo Nguyễn Phạm Nhật T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; bị cáo Chế Hoàng Thanh T2, Trương Thanh T4 về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Căn cứ vào: Điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy L 08 (Tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/3/2023.

- Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51, Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Tấn S 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt cho cả hai tội là 08 (T5) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/3/2023.

- Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phạm Nhật T 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/3/2023.

- Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt: Bị cáo Chế Hoàng Thanh T2 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17/3/2023.

- Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt: Bị cáo Trương Thanh T4 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17/3/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

1. 01 (một) phong bì số 137/KL-KTHS bên ngoài có ghi :

Hoàn lại đối tượng gửi giám định:

Vỏ, bao bì đựng mẫu vật; 01 (một) nỏ thủy tinh; 1,9953 gam mẫu A1; 0,1592 gam mẫu A2; 0,1879 gam mẫu A3; 3,7168 gam mẫu A4; 7,1637 gam mẫu A5 và 0,1105 gam mẫu A6 còn lại sau giám định, có đóng dấu tròn của Phòng K1 Công an tỉnh B.

2. 01 (một) phong bì niêm phong có chữ ký của Lê Quốc K, Phạm Thế N1, Đặng Bá H2 và Nguyễn Duy L có đóng dấu tròn của Đoàn Biên phòng Cửa khẩu cảng Q.

2.2. Truy thu số tiền 1.900.000 đồng bị cáo Nguyễn Duy L thu lợi bất chính nộp vào ngân sách nhà nước.

2.3. Trả lại cho bị cáo Trương Thanh T4 01 (một) xe máy hiệu Exciter màu đen, BKS 77E1-782.94, số máy: G3M5E-129983, số khung: RLCUG1210NY065821; 01 (một) điện thoại Oppo màu xanh, có số Imei 1: 860821053151815, số Imei 2: 860821053151807, gắn 01 sim 086.2598711 đã qua sử dụng (hiện tại máy không khởi động được).

- Trả lại cho bị cáo Chế Hoàng Thanh T2 01 (một) điện thoại Vivo màu xanh, chưa kiểm tra chất lượng bên trong, đã qua sử dụng (hiện tại máy không khởi động được).

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Duy L 01 (một) điện thoại Oppo màu xanh, Imei 1: 863851049538111, Imei 2: 863851049538103, gắn sim 034.8123114 đã qua sử dụng (hiện tại máy không khởi động được), không kiểm tra chất lượng bên trong; 01

(một) điện thoại Vivo màu xanh, Imei 1: 867251051038165, Imei 2: 867251051038173, gắn 02 sim 086.9486864, 037.5966714 đã qua sử dụng (hiện tại máy không khởi động được), không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 (một) điện thoại Nokia màu đen, chưa kiểm tra chất lượng bên trong số Imei 1: 357709105950328, số Imei 2: 357709107950326 đã qua sử dụng; 02 (hai) thẻ ngân hàng, trong đó có 01 thẻ Ngân hàng MB có số Serial 41KS79Q và 01 thẻ ngân hàng V mang tên Nguyễn Duy L

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Phạm Nhật T 01 (một) điện thoại hiệu Iphone 11 Pro Max màu vàng, Imei: 353892108213953, gắn sim 039.9795797 đã qua sử dụng

- Trả lại cho bị cáo Huỳnh Tấn S 01 (một) điện thoại hiệu Iphone 8 màu vàng, Imei: 356087091890902, gắn sim 079.9448064 đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại hiệu Iphone 6s Plus màu vàng, Imei: 355734072502904, không gắn sim, đã qua sử dụng.

3. Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Các bị cáo Nguyễn Duy L, Huỳnh Tấn S, Nguyễn Phạm Nhật T, Chế Hoàng Thanh T2, Trương Thanh T4 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, những người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Vụ GDKT 1 - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Định;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Định;
- Cơ quan THAHS&HTTP Công an tỉnh Bình Định;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Bình Định;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định;
- Phòng KTNV&THA tỉnh Bình Định
- Người tham gia tố tụng;
- 

Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hoài Xuân**